Bs CK1 Võ Thị Kim Chung -

Định nghĩa: Theo WHO 2021 CNS: Là u tế bào đệm lan tỏa, xâm nhập, phát triển chậm, đột biến IDH1 hoặc IDH2, và mất đoạn đồng thời trên nhiễm sắc thể 1p và 19q (độ II hoặc III)

Đặc điểm cần thiết:

- Tân sinh tế bào thần kinh đệm lan tỏa, xâm nhập với đột biến IDH1 hoặc IDH2 và mất đoạn đồng thời trên nhiễm sắc thể 1p/19q
- Kiểu hình đặc trưng với nhân đồng dạng tròn và viền quanh nhân, mạch máu chân chim, vi vôi hóa và vi bọc
- Biệt hóa sao bào không loại trừ chẩn đoán nếu đặc điểm phân tử hiển diện: tế bào nhỏ, phồng bào ưa acid, khoảng trống bào tương thanh thoáng thấy trong u độ 3
- Các đặc điểm không điển hình khác: tế bào khổng lồ đa nhân, đặc điểm sarcoma, biệt hóa tế bào thần kinh hoặc giống tế bào cần hạch vẫn không loại trừ chẩn đoán nếu đặc điểm phân tử hiển diện

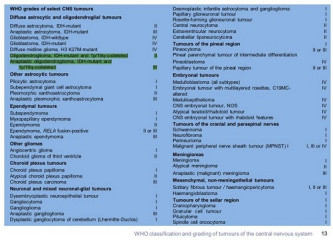

WHO grades of select CNS tumours	
Diffuse astrocytic and oligodendroglial tumours	
Diffuse astrocytoma, IDH-mutant	II
Anaplastic astrocytoma, IDH-mutant	III
Glioblastoma, IDH-wild-type	IV
Glioblastoma, IDH-mutant	IV
Diffuse midline glioma, H3 K27M-mutant	IV
Oligodendroglioma, IDH-mutant and 1p/19q-codeleted	II
Anaplastic oligodendroglioma, IDH-mutant and 1p/19q-codeleted	III
Other astrocytic tumours	
Pilocytic astrocytoma	I
Subependymal giant cell astrocytoma	I
Pleomorphic xanthoastrocytoma	II
Anaplastic pleomorphic xanthoastrocytoma	III
Ependymal tumours	
Subependymoma	I
Myxopapillary ependymoma	I
Ependymoma	II
Ependymoma, *RELA* fusion-positive	II or III
Anaplastic ependymoma	III
Other gliomas	
Angiocentric glioma	I
Chordoid glioma of third ventricle	II
Choroid plexus tumours	
Choroid plexus papilloma	I
Atypical choroid plexus papilloma	II
Choroid plexus carcinoma	III
Neuronal and mixed neuronal-glial tumours	
Dysembryoplastic neuroepithelial tumour	I
Gangliocytoma	I
Gangliglioma	I
Anaplastic ganglioglioma	III
Dysplastic ganglioctyoma of cerebellum (Lhermitte-Duclos)	I
Desmoplastic infantile astrocytoma and ganglioglioma	I
Papillary glioneuronal tumour	I
Rosette-forming glioneuronal tumour	I
Central neurocytoma	II
Extraventricular neurocytoma	II
Cerebellar liponeurocytoma	II
Tumours of the pineal region	
Pineocytoma	I
Pineal parenchymal tumour of intermediate differentiation	II or III
Pineoblastoma	IV
Papillary tumour of the pineal region	II or III
Embryonal tumours	
Medulloblastoma (all subtypes)	IV
Embryonal tumour with multilayered rosettes, C19MC-altered	IV
Medulloepithelioma	IV
CNS embryonal tumour, NOS	IV
Atypical teratoid/rhabdoid tumour	IV
CNS embryonal tumour with rhabdoid features	IV
Tumours of the cranial and paraspinal nerves	
Schwannoma	I
Neurofibroma	I
Perineurioma	I
Malignant peripheral nerve sheath tumour (MPNST) †	I, III or IV
Meningiomas	
Meningioma	I
Atypical meningioma	II
Anaplastic (malignant) meningioma	III
Mesenchymal, non-meningothelial tumours	
Solitary fibrous tumour / haemangiopericytoma	I, II or III
Haemangioblastoma	I
Tumours of the sellar region	
Craniopharyngioma	I
Granular cell tumour	I
Pituicytoma	I
Spindle cell oncocytoma	I

WHO classification and grading of tumours of the central nervous system 13

Xem tiếp tại đây